TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **480**/2024/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 247/2024/TLST-DS ngày 24/4/2024 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đ;

Trụ sở: B N, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nguyên N, sinh năm: 1997;

Địa chỉ liên lạc: Lầu B, B L, Phường A, Quận C, Thành phố H.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 1897/UQ-PVB ngày 19/3/2024).

- *Bị đơn:* Vũ Bảo T, sinh năm 1999;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Bảo T1, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: A T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số công chứng 009664 quyển số 07/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/7/2024 tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị Hương L, sinh năm 1940;
- Ông Vũ Bảo T1, sinh năm 1968;
- Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1968;
- Bà Vũ Ngọc Minh T2, sinh năm 2002;
- Ông Vũ Thiện T3, sinh năm 2003;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Bảo T1, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: A T, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số công chứng 009666 quyển số 07/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/7/2024 tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Bảo T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng số 3606/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB ngày 21/6/2022 số tiền tạm tính đến ngày 04/7/2024 là 4.296.243.871 đồng, trong đó: Số tiền nợ gốc: 3.781.126.914 đồng và Số tiền nợ lãi: 515.116.957 đồng.

Kể từ ngày 05/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Vũ Bảo T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 2606/2022/HĐTD/PVB-CN.GĐ-TTB; Khế ước nhận nợ ngày 22/6/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3506/2022/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB.

Thời gian thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên: chậm nhất vào ngày 30/10/2024.

Trường hợp đến hết ngày 30/10/2024 mà ông Vũ Bảo T không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là nhà đất thuộc Thửa đất số 59, Tờ bản đồ số 18; tại địa chỉ A T, Phường H, quận T, TP . của Giấy Chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 79766269981079, Hồ sơ gốc số: 4516/UB-GCN do UBND Quận T cấp ngày 30/11/2009, cập nhật thay đổi ngày 08/01/2013, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/ sử dụng ngày 26/03/2013 đứng tên ông Vũ Bảo T1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3506/2022/HĐBĐ/PVB-CN.GĐ-TTB để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Vũ Bảo T có trách nhiệm thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 3.000.000 (Ba triệu) đồng chậm nhất vào ngày 30/10/2024.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án phí dân sự sơ thẩm là 56.148.124 (Năm mươi sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai mươi bốn) đồng do ông Vũ Bảo T tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.059.639 (Năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi chín) đồng theo biên lai thu số 0001631 ngày 16/4/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THA DS Q. Tân Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc